

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày 29-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.
2. Ông Tô Văn Nhung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 618/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiên Q, sinh năm 1973; thường trú: Xóm 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996; thường trú: Xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/10/2019). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 29/29, đường ĐT 743, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị T, sinh năm 1975; thường trú: Xóm 2, thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2019, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 01/4/2017 ông Nguyễn Tiến Q cho bà Phạm Thị Cẩm V vay 150.000.000đ, có lập giấy thỏa thuận vay tiền. Hai bên thỏa thuận, mỗi tháng bà V trả cho ông Q ít nhất 10 triệu đồng đến ngày 20/12/2018 trả hết số nợ trên. Hợp đồng không thỏa thuận về lãi. Từ sau khi vay đến nay, bà V không trả tiền cho ông Q mặc dù ông Q đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay ông Q yêu cầu bà V trả nợ gốc 150.000.000đ và lãi chậm thanh toán tính từ ngày 21/12/2018 đến ngày 02/12/2019 là 150.000.000đ x 10%/năm x 347 ngày = 14.260.274đ. Tổng cộng là 164.260.274đ, từ ngày 03/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm thanh toán.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bản chính giấy thỏa thuận vay tiền ngày 01/4/2017.

- *Đối với bị đơn bà Phạm Thị Cẩm V:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự, nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/5/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện

hợp pháp của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét giấy thỏa thuận vay tiền ngày 01/4/2017 do nguyên đơn cung cấp thể hiện bị đơn vay của nguyên đơn 150.000.000đ, mỗi tháng trả ít nhất 10.000.000đ đến ngày 20/12/2018 sẽ trả hết. Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thì giấy thỏa thuận vay tiền trên do nguyên đơn làm, bị đơn ký tên và điểm chỉ đồng thời ghi rõ “*đã nhận đủ số tiền 150.000.000đ*”. Sau khi vay tiền, bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở. Như vậy, Hợp đồng vay tài sản trên được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến tham gia hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả 01 phần hay toàn bộ số tiền đã vay của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn mặc nhiên thừa nhận đối với các yêu cầu của nguyên đơn, đồng thời bị đơn đã từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[4] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ căn cứ chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc 150.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về lãi chậm thanh toán: Xét giấy thỏa thuận vay tiền ngày 01/4/2017 là hợp đồng vay có thời hạn không lãi suất. Đến hạn trả nợ ngày 20/12/2018, bị đơn không trả được nợ gốc cho nguyên đơn, như vậy bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu trả lãi chậm trả từ ngày vi phạm đến ngày khởi kiện. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 “*trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*”. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 21/12/2018 đến ngày 02/12/2019 là $150.000.000đ \times 10\%/năm \times 347 \text{ ngày} = 14.458.000đ$, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả 14.260.274đ lãi chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Từ ngày 03/12/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán nợ gốc 150.000.000đ và lãi chậm trả 14.260.274đ.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Cẩm V phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tiến Q đối với bị đơn bà Phạm Thị Cẩm V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc bà Phạm Thị Cẩm V có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tiến Q khoản nợ phát sinh từ giấy thỏa thuận vay tiền ngày 01/4/2017 là 164.260.274 (một trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc: 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng;

+ Lãi chậm trả: 14.260.274 (mười bốn triệu hai trăm sáu mươi nghìn hai trăm bảy mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 30/6/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Cẩm V phải chịu 8.213.014 (tám triệu hai trăm mười ba nghìn không trăm mười bốn) đồng. Trả lại cho ông Nguyễn Tiến Q 4.107.000 (bốn triệu một trăm lẻ bảy nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0039891 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- CCTHA DS thành phố D (01);
- Đường sự (03);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

